

## **Đức Tin Bày Tỏ Trong Sự Cám Dỗ - Faith Revealed in Temptation**

### **Gia-cơ James 1:12-18 (BDM/NIV)**

**Ý tưởng chính:** Sự cám dỗ không hề có biên giới & Sự cám dỗ không hề kiêng nể ai cả.

**Main idea:** Temptation has no boundaries & Temptation does not hold back anyone.

#### **A. Những câu hỏi gợi ý đơn giản & áp dụng – Basic questions & applications]**

I. Một số câu hỏi có thể dùng khi thảo luận trong đoạn Kinh Thánh Chọn những câu phù hợp cho nhóm mình (Xin liên lạc với mục sư... nếu cần câu trả lời chung)... Few question can be used for discussion... Choose the question to fit the need of the group (Let pastor know if you need the answer key)

1. Chúng ta phải làm gì khi khó khăn không dừng lại (câu 12)? Có những lợi điểm hoặc yếu điểm gì về việc bỏ cuộc.
2. Có lời hứa gì dành cho những ai kiên trì chịu đựng? Có điều gì thúc đẩy tín hữu nhịn nhục (câu 12)?
3. Con người thường đưa ra lời bào chữa nào cho việc mình bị cám dỗ (câu 13)? Tại sao không thể chấp nhận việc đổ lỗi cho Chúa?
4. Dựa theo câu 14, cám dỗ bắt đầu từ đâu? Hậu quả của dục vọng tội lỗi là gì?
5. Thay vì bỏ mặc chúng ta cho ma quỷ, Chúa làm gì cho con cái Ngài (câu 17)? Cụm từ nào trong câu này mô tả về Đấng mà chúng ta có?
6. Kể ra vài món quà (ơn phước) mà Chúa ban cho bạn.

**B.** *Bạn áp dụng thực hành một cách thực tế bài học như thế nào cho đời sống mình trong tuần tới hoặc cho những tháng năm sắp tới để có thể phúc lợi cho cá nhân, gia đình, và hội thánh West Houston VBC.*

*How you realistically apply the lesson to your life in the coming week or the years ahead to benefit individuals, families, and the West Houston VBC Congregation.*

**\*\*\* Học Thuộc Lòng Gia-cơ 1:13** *Người đang bị cám dỗ đừng nên nói: "Sự cám dỗ này đến từ Chúa" vì Đức Chúa Trời không cám dỗ ai cũng không bị điều ác nào cám dỗ. (BDM)*

**\*\*\* Memory Verse James 1:13** *When tempted, no one should say, "God is tempting me." For God cannot be tempted by evil, nor does he tempt anyone; (NIV)*

## Nghiên Cứu Câu Kinh Thánh - Verse Study Form

Hoàn tất phần nghiên cứu với câu Kinh Thánh thuộc lòng có đánh dấu hoa thị (\*) ở trang trước

Using the suggested memory verse marked with an asterisk from the opposite page, complete this verse study form.

1. Địa chỉ của câu Kinh Thánh – verse reference \_\_\_\_\_

2. Viết ra và định nghĩa hai từ chìa khóa (quan trọng) trong câu Kinh Thánh đó.  
List two key words and define them.

Từ chìa khóa – Key Word: \_\_\_\_\_

Định nghĩa - Definition: \_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

Từ chìa khóa – Key Word: \_\_\_\_\_

Định nghĩa - Definition: \_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

3. Câu Kinh Thánh này nói gì? (Viết lại câu Kinh Thánh theo lối hành văn riêng của quý vị).  
What does the verse say? (Paraphrase—Rewrite the verse in your own words.)

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

4. Tôi có thể áp dụng chân lý của câu Kinh Thánh này vào đời sống của tôi như thế nào?  
How can you apply the truth of this verse to your life today?

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

Kết thúc (bằng thì giờ cầu nguyện và bài tập chuẩn bị cho buổi học lần tới)

Closing (Prayer time and assignment for next week)